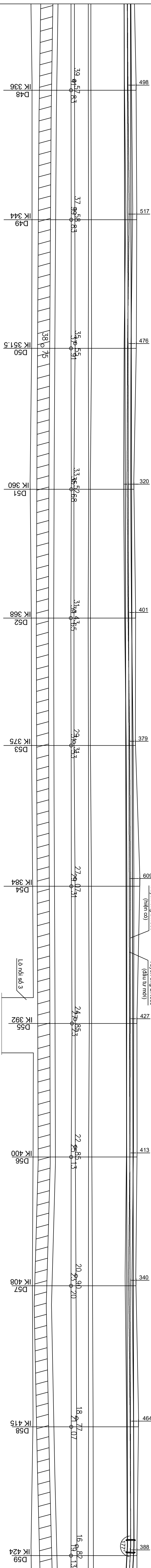


MSS+14.56										
Độ dốc cấp tới										
Độ dốc đường sắt	14°56' 15°03'	14°27' 14°37'	15°13' 14°19'	15°17' 15°27'	16°01' 15°33'	15°14' 15°49'	14°38' 15°18'	15°11' 15°01'	14°36' 14°29'	
Cao nước	43.86	41.94	39.83	37.95	35.95	33.70	31.44	29.24	25.25	
Cao cấp tới	42.11	40.11	38.19	35.97	33.93	31.81	29.59	27.51	23.48	
Cao đường sắt	39.58	37.58	35.55	33.52	31.43	29.32	27.07	24.85	20.90	
Tên điểm	IK 336 IK 344		D49 IK 351.5		D51 IK 360		D52 IK 368		D53 IK 375	
Điểm	IK 336		D49 IK 344		D50 IK 351.5		D51 IK 360		D52 IK 368	
Khoảng cách bằng	7.43	7.78	7.95	7.56	7.58	7.94	8.11	7.41	7.46	

MẶT BẰNG TUYỂN DỤNG

[illegible]